

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
TRƯỜNG TH&THCS NGUYỄN VĂN HIỂN
NĂM HỌC:2020-2021

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Chức danh	Môn phụ trách
			Nam	Nữ		
1	Nguyễn Thanh Thái	1979	x		Hiệu trưởng	Toán
2	Đoàn Thị Giàu	1967		x	PHT	PHT
3	Phạm Thúy Nga	1981		x	PHT	Vật lí
4	Mai Thị Ngân	1981		x	GV	Dạy Lớp
5	Phan Văn Khuê	1964	x		GV	Dạy Lớp
6	Lê Trọng Hiếu	1963	x		GV	Dạy Lớp
7	Võ Tấn Tài	1967	x		GV	GVPC
8	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	1974		x	GV	Dạy Lớp
9	Nguyễn Văn Thanh	1975		x	TTCM	Dạy Lớp
10	Nguyễn Thị Ánh Loan	1978		x	TTCM	Dạy Lớp
11	Ngô Thị Ngọc Xuân	1977		x	GV	Dạy Lớp
12	Phạm Thị Hồng Nhung	1981		x	GV	Dạy Lớp
13	Trần Thụy Thương Hoài Hương	1982		x	GV	Dạy Tiếng anh
14	Nguyễn Thị Ngọc Như	1988		x	GV	Dạy Mỹ Thuật
15	Phan Ngọc Kiên	1978		x	GV	Dạy Tin Học
16	Phạm Công Danh	1991	x		GV	Dạy Thể dục
17	Ông Ngọc Nữ	1990		x	GV	Dạy Lớp
18	Huỳnh Thị Thùy An	1989		x	TTCM	Dạy Lớp
19	Phạm Thị Thanh Thúy	1990		x	GV	DạyLớp 2
20	Nguyễn Thị Kim Hạnh	1992		x	GV	Dạy Lớp 1
21	Huỳnh Phạm Anh Thy	1991		x	GV	Dạy Lớp 1
22	Nguyễn Thị Hạnh Quyên	1994		x	GV	Dạy Lớp 1
23	Nguyễn Thị Anh Thư	1994		x	GV	Dạy Lớp 1
24	Lê Kiều Diễm Thy	1995		x	GV	Dạy Âm nhạc
25	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	1995		x	TTCM	Dạy Lớp 1
26	Lâm Thị Thanh Thủy	1995		x	GV	
27	Nguyễn Văn Thường	1968	x		TPT	Ngữ văn
28	Phạm Văn Ban	1970	x		GV	Hóa
29	Nguyễn Thị Kim Duyên	1969		x	GV	Ngữ văn
30	Đặng Thị Kim Hường	1970		x	TTCM	Lịch sử
31	Phạm Thị Tý	1965		x	GV	Toán
32	Mai Thị Mỹ Dung	1980		x	CTCĐ	Tiếng Anh
33	Phạm Thị Xuân Trang	1980		x	GV	Công nghệ
34	Nguyễn Thị Kim Mai	1976		x	GV	Ngữ văn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Chức danh	Môn phụ trách
			Nam	Nữ		
35	Phạm Thị Phiền	1981		x	GV	Địa lí
36	Trần văn Tuấn	1981	x		GV	Toán
37	Võ Thanh Trang	1988		x	GV	Sinh học
38	Nguyễn Văn Oi	1987	x		GV	Tin học
39	Lê Thị Hồng Lam	1988		x	GV	Thể dục
40	Võ Hồng Vân	1989		x	GV	Công nghệ
41	Võ Phượng Hồng Đào	1990		x	GV	Mĩ thuật
42	Phạm Thị Thu Hảo	1991		x	GV	Lịch sử
43	Phạm Ngọc Thùy Trang	1989		x	GV	Tiếng Anh
44	Nguyễn Lê Mộng Tuyền	1995		x	GV	Âm nhạc
45	Nguyễn Trọng Hiếu	1994	x		GV	Thể dục
46	Lê Thị Thu Thủy	1995		x	GV	Toán
46	Nguyễn Thị Ngọc Ý	1991		x	NV	Y tế
47	Lê Ngọc Hân	1991		x	NV	VT
48	Huỳnh Thị Thanh Trúc	1980		x	NV	KT
49	Nguyễn Văn Hải	1965	x		NV	BV
50	Đinh Hoàng Hậu	1965	x		NV	BV